



NHỮNG KHÍA CẠNH XÃ HỘI CỦA PHÁT TRIỂN KINH TẾ

NGUYỄN THỊ OANH
Cao học Phát triển Cộng đồng

“Có thực mới vực được đạo”, nhiều người vẫn còn nghĩ như vậy, có nghĩa là hãy lo làm giàu đã. Có tiền rồi mới có thể giải quyết các vấn đề xã hội.

Quan điểm này đã bị đánh giá là sai lầm từ hơn hai thập kỷ qua và ngày nay cái giá mà phát triển kinh tế thiếu quan điểm xã hội phải trả đã rõ. Chỉ cần nêu lên hai trường hợp mang tính thời sự nhất.

Được nhắc đến thường là chính sách phát triển du lịch và tác hại kinh tế-xã hội mà nạn Sida đem lại cho Thái Lan. Trường hợp thứ hai là hiện tượng nghèo đói tột cùng ở một số nước châu Phi và châu Mỹ la tinh mà các nhà nghiên cứu về phát triển gọi là sự ồ ạt của nhân loại vào thế kỷ 20. Để thất lung bước bùng nổ cho nước ngoài, các nước này đã giảm đáng kể ngân sách dành cho y tế, giáo dục, phúc lợi xã hội. Hậu quả là thất học, suy dinh dưỡng, bệnh tật đã gây những tổn phí rất lớn và đưa các nước này vào tình trạng nghèo đói tột cùng. Khuyến cáo mới nhất của Liên Hiệp Quốc (LHQ) để giải quyết vấn đề phát triển của các nước này là tăng mạnh ngân sách xã hội.

Một hiện tượng xã hội nổi bật “làm nghèo đất nước” là sự bùng nổ dân số. Đây chẳng phải là một vấn đề xã hội sao? Nhiều quốc gia rất quyết tâm kiểm soát dân số song vẫn bất lực cho tới khi các khoa học về hành vi con người đóng vai trò then chốt trong công tác vận động

Nếu nhà nước không nhanh chóng đổi mới một nền khoa học xã hội còn trong dạng “thuyết pháp”, xa rời cuộc sống, thì sẽ không tránh khỏi một chính sách phát triển què quặt, bỏ quên yếu tố con người chủ thể

quần chúng.

Khía cạnh văn hóa của kinh tế được các nhà kinh điển nhắc đến từ lâu như đạo đức học Cơ đốc giáo với sự phồn vinh của phương Tây. Gần đây trường hợp Nhật Bản cho thấy tinh thần tập thể và tính kỷ luật của dân tộc Nhật là nhân tố khá quyết định trong phát triển kinh tế Nhật.

Còn Việt Nam ta? Phong cách cò con, chụp giựt, chủ nghĩa cá nhân, sự bất tuân luật lệ, sự thiếu ý thức về lợi ích chung, thiếu *Know-how* xã hội (kỹ năng tổ chức, lãnh đạo, hợp tác...) không phải là những nhân tố xã hội đang cản trở kinh tế đó sao?

Do đó từ hai, ba thập kỷ trở lại đây, yếu tố xã hội không chỉ là hậu quả mà còn là tiền đề cho phát triển kinh tế. Hai mặt kinh tế-xã hội phải được coi trọng

như nhau và không còn quốc gia nào không gọi kế hoạch phát triển quốc gia của họ là kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội. Tuy nhiên, tại tất cả các nước chậm phát triển, đây mới là khẩu hiệu. Vì đưa hoạch định xã hội (social planning) vào kế hoạch phát triển như một cơ chế gắn liền (built-in mechanism) là một điều rất khó. Lý do thứ nhất là những nhà kinh tế học cũ không hiểu gì về khía cạnh xã hội và thậm chí còn coi thường. Lý do thứ hai là ngành hoạch định xã hội quá mới mẻ và ít nhà xã hội có đủ tầm cỡ để biện hộ cho quan điểm của mình. Rất ít quốc gia có sự hiện diện của chuyên gia xã hội trong ủy ban kế hoạch nhà nước, một điều đã được khuyến cáo trên thế giới.

Vài thí dụ về hoạch định phát triển có dành trọng tâm cho yếu tố xã hội:

- Ngân sách tối ưu và chính sách đúng dành cho y tế, giáo dục, phúc lợi xã hội.

- Ngân sách đầu tư đúng mức và chính sách ưu tiên cho kế hoạch hóa gia đình và kiểm soát dân số.

- Các chương trình phát triển kinh tế có cơ chế ngăn chặn hay giảm bớt hậu quả tiêu cực về xã hội. Chẳng hạn chính sách phát triển du lịch, ngoại thương có quan điểm nhân bản và đạo đức. Các nhà chủ trương “có thực mới vực được đạo” của Thái Lan ngày nay mới thấy *Sex tours*, sân golf đã tàn phá môi trường, nền văn minh và con người của nước họ như thế nào.

- Một chính sách phát triển có quan tâm đến tầng lớp nghèo nhất không phải bằng từ thiện mà bằng cơ chế.

- Chính sách phát triển nhanh chóng các khoa học xã hội ứng dụng để tác động có hiệu quả vào cơ chế xã hội và hành vi con người.

Một sự thật đã được khẳng định. Các nước đi trước đã vươn lên về mặt kinh tế chỉ từ khi trong khoa học quản lý có sự đóng góp của các khoa học rất quan trọng về hành vi con người như xã hội học, tâm lý học và nhân chủng học. Các khoa cơ bản này đã có cả trăm năm tuổi. Còn các môn có tính chất ứng dụng hơn như quản lý học, truyền thông học, tâm lý xã hội, xã hội học ứng dụng, phát triển cộng đồng, công tác xã hội v.v... đã có trên 30-50 năm tuổi.

Để theo kịp đà phát triển của xã hội, các khoa học mới được hình thành như khoa Phát triển tài nguyên con người (*Human Resources Development*) đã có ở hầu hết các đại học trên thế giới, khoa Phát triển tổ chức (*Organizational Development*) hết sức cần thiết cho lãnh đạo các cơ quan, khoa Phụ nữ và Phát triển (*Woman and Development*) vì phụ nữ và trẻ em là những nạn nhân chịu nhiều thiệt thòi nhất trong quá trình phát triển vừa qua, trong lúc nếu được hỗ trợ họ sẽ trở thành tác nhân quan trọng của phát triển. Trong lãnh vực sức khỏe, Nhân chủng học xã hội, Xã hội học sức khỏe góp phần tích cực để giải quyết vấn

đề sức khỏe của nhân loại. Nhiều loại hình nhân viên sức khỏe đang xuất hiện. Văn bằng đại học về sức khỏe cộng đồng đã được cấp ở nhiều nơi. Ở Úc đã có khoa học dân tới cao học về Sida học.

Điều muốn nói ở đây là khoa học xã hội cũng như khoa học tự nhiên và kỹ thuật chuyển biến không ngừng và ngày càng đi vào kiến thức, kỹ thuật cao thể để tác động vào xã hội, tập thể và cá nhân, hầu chuẩn bị môi trường thuận lợi cho phát triển kinh tế, khuyến cáo các nhà kinh tế về những tác hại xã hội phải trả giá, giúp chuẩn bị con người có tác phong công nghiệp, biết làm việc tập thể, biết tổ chức, lãnh đạo v.v....

Xã hội ta ngày nay đang huy động trước những vấn đề xã hội rất lớn gây cản trở cho tiến trình phát triển. Vài thí dụ:

- Sự bùng nổ dân số. Mặc dù LHO đang đầu tư nhiều nhưng hiệu quả chưa đáng kể do phía VN chưa "bắt" được bí mật của vận động quần chúng mà các khoa học về hành vi con người đã phát hiện.

- Nạn mãi dâm đang phát triển tràn lan, với nó Sida sẽ theo sau. Thế nhưng ta chưa có một chủ trương, chính sách về hệ thống dịch vụ để giải quyết. Cũng do cấp làm chính sách xã hội không được chuẩn bị.

- Nạn tham nhũng không phải chỉ cần chống ò ạt là hết vì đây là một hiện tượng xã hội quyền chắt trong đó các yếu tố kinh tế, văn hóa, tổ chức quản lý, mà cần có sự đầu tư nghiên cứu tổng hợp và lâu dài.

- Chính sách giáo dục còn lẩn quẩn vì không thể tìm ra lối thoát bằng những kiến thức xơ cứng của cái gọi là "Khoa học giáo dục" hiện nay...

Còn nhiều thí dụ khác. Trên đây chỉ để nhắc rằng nếu nhà nước không nhanh chóng đổi mới một nền khoa học xã hội còn trong dạng "thuyết pháp" (và có khi chẳng va chạm đến thực tiễn cuộc sống) thành một nền khoa học xã hội LAM thật năng động, đa dạng thì sẽ không tránh khỏi một chính sách phát triển què quặt, bỏ quên yếu tố con người chủ thể và mục tiêu của phát triển. ♣

Văn hóa của một dân tộc chắc chắn không chỉ là những gì mà ta muốn giới thiệu với du khách (những vở tuồng, những món ăn, những phong tục cổ truyền...), hiểu một cách tổng hợp, văn hóa chính là lối sống của dân tộc ấy, là thái độ của con người đối với tự nhiên, là mối quan hệ xã hội gây dựng nên được một cộng đồng riêng biệt, và cũng là những động lực tinh thần để cộng đồng ấy đấu tranh cải biến cuộc sống của mình. Theo nghĩa đó, văn hóa không thể được coi là một cái gì phi kinh tế: nó nằm hẳn trong kinh tế để tạo cho cuộc sống một dân tộc cái ý nghĩa người của nó.

Điều đó, cho đến bây giờ, có lẽ chẳng còn là chuyện cần phải tranh cãi nữa: kinh tế và văn hóa đều chỉ là những hành động của con người, tuy hướng về những đối tượng không giống nhau (một bên tạo ra của cải vật chất, một bên sáng tạo ra những giá trị tinh thần) nhưng tất cả đều xuất phát từ một chọn lựa căn bản nào đó của con người trước những gì mà họ đã trải qua trong cuộc sống, được cấu tạo nên bằng hàng loạt những yếu tố phức tạp về lịch sử, địa lý, chủng tộc... Bởi vậy sự khác nhau của các mô thức phát triển kinh tế giữa các dân tộc, các khu vực, xét cho cùng cũng chỉ là sự khác nhau giữa các hệ thống giá trị mà những con người thuộc các dân tộc, các khu vực đã chọn lựa để định hướng cho hành động sản xuất của mình.

Suốt một thời kỳ dài, người ta tưởng đã có thể tách rời kinh tế khỏi văn hóa, để cho nó mặc sức vùng vẫy trong con đường riêng để tạo ra được thật nhiều của cải vật chất, tất cả những hậu quả do nó gây ra thì để lại cho những hoạt động ngoài kinh tế (đạo đức, chính trị...) đảm nhận giải quyết. Thật sự đó chỉ là ảo tưởng: sự bất chấp khía cạnh văn hóa trong phát triển kinh tế cuối cùng sẽ quay lại thủ tiêu động lực của phát triển nói chung vì nó đã hủy hoại luôn cái chủ thể người vốn là chủ thể duy nhất tạo ra kinh tế và tất cả những cái khác nữa. Đó cũng chỉ là một quan niệm về hoạt động kinh tế, là sự trừu tượng cái kinh tế khỏi đời sống xét như một toàn bộ, biến nó thành một thực thể tự tại có khả năng quyết định mọi lĩnh vực khác, nhất là lĩnh vực tinh thần. Sau mấy trăm năm chạy theo cuộc tranh giành về phát triển, loài người ngày nay đang bắt đầu nhận ra nguy cơ của cái quan niệm duy kinh tế của mình.

Đối với những nước đang phát triển thì điều đó ngày nay dường như đã có phần biệt rõ rệt: những hậu quả tiêu cực do phát triển kinh tế đơn thuần mang lại là không thể chối cãi được - sự phá hủy tài nguyên, sinh thái, sự bùng nổ những mâu thuẫn xã hội có khả năng đưa đến sự tự diệt, sự lệ thuộc của con người vào chủ nghĩa vật chất tầm thường... Không thể viện vào thái độ kiêu ngạo về con người, dựa vào khả năng nhận thức và cải biến tự nhiên một cách vô hạn của con người để tiếp tục những hành động khai thác vô độ tài nguyên tự nhiên và xã hội. Chính vì đó mà nhiều quan niệm thỏa đáng hơn về phát triển đã dần được hình thành qua những tranh luận: phát triển không thể đi ngược lại sự tồn tại lâu bền của hành tinh, không thể đi ngược lại cuộc sống của con người. Hàng loạt những tính toán mang tính văn hóa (chất lượng cuộc sống, bảo vệ sinh thái, cải thiện môi trường xã hội...) đã được đặt ra ngay trong bản thân các kế hoạch phát triển kinh tế: kinh tế và văn hóa cùng đóng vai cộng sự trong phát triển nói chung.

Ảnh: ĐOÀN ĐỨC MINH

PHÁT TRIỂN KINH TẾ VÀ PHÁT TRIỂN VĂN HÓA

LỮ PHƯƠNG



Ở một số nước đang phát triển, có lúc vì phải đối diện với nhu cầu bức xúc muốn thoát nhanh ra khỏi lạc hậu nghèo nàn, người ta đã dành cho kinh tế cái quyền "ưu tiên" mang ít nhiều tính phi văn hóa. Một số người lóa mắt trước những tiện nghi vật chất bị nín nhịn từ lâu, nên đã ò ạt chạy theo một thứ chủ nghĩa thực dụng thô thiển, không cần biết đến hậu quả về sự tàn phá của đất đai, sông núi, bất chấp sự hủy hoại nhân phẩm con người. Coi chủ nghĩa duy kinh tế như phép màu nhanh chóng hiện đại hóa đất nước, đó chính là nguồn gốc của những kế hoạch phát triển phiến diện, thiển cận. Nếu cái kiểu tư duy ấy mà không được nhận thức lại thì cái giá phải trả cũng sẽ vô cùng to lớn.

Đất nước ta cũng đang bước vào con sóng phát triển, tuy chỉ có mấy năm mà các mặt trái ngược của nó cũng đã bộc lộ quá rõ. Bao nhiêu kinh nghiệm của cả loài người chắc chắn sẽ đóng góp được nhiều điều tích cực cho những người đi sau ♣